TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:**38** /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12-4-2022
V/v tranh chấp " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Trúc Linh.**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Bùi Thị Thu Nhi.**

2. Ông **Nguyễn Tất Ái.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Trạng** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Ông **Danh Nguyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HN ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp Mỹ Khương, xã Mỹ Tịnh An, huyện Chợ G, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hồ Nhựt K, sinh năm 1976.

Địa chỉ: số 22/14A khu phố Trung Lương, phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(Chị T có đơn xin vắng mặt, anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Kim T trình bày: chị và anh Nguyễn Hồ Nhựt K kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND phường 10, thành phố M, Tiền Giang vào ngày 03/3/2017. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, cả hai thường xuyên cải vả, hiện tình cảm không còn đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, Nhận thấy không thể hàn gắn và tiếp tục mối quan hệ hôn nhân nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Lê Phúc Th sinh năm 09/01/2017. Ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầuanh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là anh Nguyễn Hồ Nhựt K đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh K không đến Tòa án và không nộp bất kỳ văn bản ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh K và chị T. Về nội dung theo lập luận nêu tại bài phát biểu. Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Giao cháu Nguyễn Lê Phúc Th sinh năm 09/01/2017, cho chị T nuôi dưỡng, anh K không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị T trình bày không có, không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1].Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Lê Thị Kim T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hồ Nhựt K có đia chỉ tại thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định là tranh chấp ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M.

[2]. Sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn không có đơn xin xét xử vắng mặt, và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh K cưới nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 10, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 03/3/2017 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới chị T và anh K chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn.

Qua trình giải quyết vụ án, và tại đơn xin vắng chị T khẳng định không thể hàn gắn với anh K vì không còn tình cảm với anh K, chị đã cho anh K nhiều thời gian để sửa đổi nhưng vẫn không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

[2.2]. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân của chị T và anh K là không thể hàn gắn, vì không có sự vun đắp, xây dựng gia đình từ hai phía, trong thời gian phát sinh mâu thuẫn cả hai không tìm biện pháp hàn gắn lại tình cảm. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải

quyết vụ án, và cũng không có văn bản trình bày ý kiến hợp lệ xem như từ bỏ các quyền của mình theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn chị T, cho chị được ly hôn với anh K.

[2.3]. Về nuôi con chung: Đối với con chung Nguyễn Lê Phúc Th sinh năm 09/01/2017 đang sống chung với chị T và chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th. Xét thấy, trong thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân, cháu Th do chị T chăm sóc nuôi dưỡng. Anh K cũng không có văn bản ý kiến nào về yêu cầu được nuôi con chung của chị T. Để ổn định tâm lý, sinh hoạt, nơi ở cho cháu Th, cần tiếp tục giao cháu cho chị T, nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung. Vì vậy, yêu cầu con chung của chị T là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi cháu Th nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: chị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng nên Hội đồng xét xử chấp đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4]. Về án phí: chị Lê Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân vàgia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim T.

- Về hôn nhân: chị Lê Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Hồ Nhựt K.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Phúc Th sinh năm 09/01/2017 cho chị Lê Thị Kim T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: chị Lê Thị Kim T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004645 ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên chị đã nộp xong.

3. về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Kim T có quyền làm đơn kháng cáo trong

hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hồ Nhựt K vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-VKSND TPMT;
- UBND phường 10, Mỹ Tho, Tiền Giang;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu.

Đã ký

Cao Thị Trúc Linh